

Số: 450/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2023 - 2024; giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 và năm 2024, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương và các tỉnh, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Quyết định của Ban Tổ chức Trung ương: số 46-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 về biên chế của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026; số 1949-QĐ/BTCTW ngày 21 tháng 6 năm 2023 về biên chế tỉnh Hưng Yên năm 2023; số 2384-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 về biên chế tỉnh Hưng Yên năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 1585-TB/TU ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2023-2024; giao, tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc năm 2023 và năm 2024;

Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2023-2024; giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc năm 2023 và năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 226/BC-BPC ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2023-2024; giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 và năm 2024 như sau:

1. Năm 2023

a) Giao tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên là **20.554 biên chế**; trong đó:

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: 20.549 biên chế.

- Dự phòng: 05 biên chế.

b) Giao số lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: **184 người** (hưởng lương ngân sách Nhà nước).

(Chi tiết tại Phụ lục số I kèm theo Nghị quyết)

2. Năm 2024

a) Giao bổ sung 711 biên chế giáo viên cho các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 2384-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế tỉnh Hưng Yên năm 2024, cụ thể:

- Giáo viên mầm non: 221 biên chế;

- Giáo viên tiểu học: 122 biên chế;

- Giáo viên trung học cơ sở: 228 biên chế;

- Giáo viên trung học phổ thông: 140 biên chế.

b) Giao tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên (bao gồm biên chế giao bổ sung tại điểm a Khoản 2 Điều này) là **21.180 biên chế**; trong đó:

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: 21.175 biên chế.

- Dự phòng: 05 biên chế.

c) Giao số lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ: **1.876 người**; trong đó:

- Hưởng lương ngân sách Nhà nước: 184 người.

- Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (*trong định mức khoán chi hoạt động*) được ngân sách Nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật: 1.692 người

(Chi tiết tại Phụ lục số II kèm theo Nghị quyết)

Điều 2. Giao số người làm việc tại các Hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc năm 2024: **85** biên chế và 06 lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ (*hưởng lương ngân sách Nhà nước*).

(Chi tiết tại Phụ lục số III kèm theo Nghị quyết)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Căn cứ Nghị quyết này và các quy định có liên quan, quyết định giao số lượng người làm việc và lao động hợp đồng năm 2023, năm 2024 đến từng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

b) Thực hiện cơ cấu, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2026; Kế hoạch số 221-KH/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế giai đoạn 2024-2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

c) Chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí, điều chuyển, sử dụng gắn với yêu cầu của Đề án vị trí việc làm, yêu cầu công việc thực tế; quá trình điều động, luân chuyển cán bộ và việc triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của Đảng, Nhà nước.

d) Chỉ đạo việc tuyển dụng giáo viên trong chỉ tiêu biên chế theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, vị trí việc làm, cơ cấu môn học theo từng bậc học.

đ) Có giải pháp nâng cao mức tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục công lập, đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, theo đó giảm biên

chế viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, bảo đảm đúng chủ trương Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị, giai đoạn 2022-2026.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Mười chín nhất trí thông qua ngày 11 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn

Phụ lục số I
GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 450/NQ-HĐND ngày 11/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Đơn vị	Biên chế sự nghiệp		Lao động HĐ làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111 (Hưởng lương NSNN)
		Bổ sung biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn NSNN	Giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN	
	TỔNG I + II+III	1063	20554	184
1	CẤP TỈNH	35	5628	181
1	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh	-	15	1
2	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ	-	17	3
3	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	-	12	0
4	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Công thương	-	10	0
5	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải	-	25	1
6	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	-	10	0
7	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp	-	21	1
8	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	-	20	1
9	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	-	207	4
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	35	1683	1
10.1	Các trường THPT (24 trường)	35	1598	0
10.2	Trường Liên cấp (01 trường)	0	67	0
10.3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	0	18	1
11	Sở Y tế	-	2726	73
11.1	Đơn vị có giường bệnh	-	1366	62
11.2	Đơn vị không có giường bệnh	-	177	11
11.3	Y tế xã	-	1183	0
12	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-	196	22
13	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	-	271	54
14	Trường Cao đẳng cộng đồng	0	130	9
15	Trường Cao đẳng Y tế	0	52	1
16	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu	0	147	7
17	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	-	86	3

ĐHTH

TT	Đơn vị	Biên chế sự nghiệp		Lao động HĐ làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111 (Hương lương NSNN)
		Bổ sung biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn NSNN	Giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN	
II	CẤP HUYỆN	1028	14921	3
1	Thành phố Hưng Yên	31	1349	1
1.1	Khối Mầm non	8	350	0
1.2	Khối Tiểu học	11	517	0
1.3	Khối THCS	12	431	0
1.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	29	0
1.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	22	1
2	Huyện Phù Cừ	32	1053	0
2.1	Khối Mầm non	24	355	0
2.2	Khối Tiểu học	8	337	0
2.3	Khối THCS	0	325	0
2.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	20	0
2.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	0
3	Huyện Văn Lâm	79	1362	0
3.1	Khối Mầm non	59	471	0
3.2	Khối Tiểu học	4	456	0
3.3	Khối THCS	16	399	0
3.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	20	0
3.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	0
4	Thị xã Mỹ Hòa	122	1386	0
4.1	Khối Mầm non	40	396	0
4.2	Khối Tiểu học	55	520	0
4.3	Khối THCS	27	427	0
4.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	27	0
4.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	0
5	Huyện Tiên Lữ	45	1250	0
5.1	Khối Mầm non	44	416	0
5.2	Khối Tiểu học	1	413	0
5.3	Khối THCS	0	369	0
5.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	36	0
5.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	
6	Huyện Ân Thi	61	1642	1
6.1	Khối Mầm non	47	522	0

TT	Đơn vị	Biên chế sự nghiệp		Lao động HD làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111 (Hương lương NSNN)
		Bổ sung biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn NSNN	Giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN	
6.2	Khối Tiểu học	14	570	0
6.3	Khối THCS	0	496	0
6.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	38	1
6.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	0
7	Huyện Kim Động	77	1342	0
7.1	Khối Mầm non	77	457	0
7.2	Khối Tiểu học	0	456	0
7.3	Khối THCS	0	389	0
7.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	23	0
7.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	17	0
8	Huyện Khoái Châu	197	2239	1
8.1	Khối Mầm non	167	778	0
8.2	Khối Tiểu học	30	727	0
8.3	Khối THCS	0	677	0
8.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	39	1
8.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	18	0
9	Huyện Văn Giang	109	1393	0
9.1	Khối Mầm non	70	491	0
9.2	Khối Tiểu học	39	470	0
9.3	Khối THCS	0	400	0
9.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	16	0
9.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	0
10	Huyện Yên Mỹ	275	1905	0
10.1	Khối Mầm non	94	551	0
10.2	Khối Tiểu học	137	750	0
10.3	Khối THCS	44	559	0
10.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	28	0
10.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	17	0
III	Dự phòng	0	5	0

Tgth

Phụ lục số II
GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 450/NQ-HĐND ngày 11/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Đơn vị	Biên chế sự nghiệp		Lao động HĐ làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111	
		Bổ sung biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn NSNN	Giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN	Hưởng lương NSNN	Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động, được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
	TỔNG I + II+III	711	21180	184	1692
1	CẤP TỈNH	140	5683	181	239
1	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh	-	15	1	3
2	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ	-	17	3	2
3	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	-	12	0	4
4	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Công thương	-	10	0	0
5	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải	-	22	1	12
6	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	-	10	0	3
7	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp	-	21	1	1
8	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	-	15	1	5
9	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	-	207	4	4
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	140	1823	1	78
10.1	Các trường THPT (24 trường)	140	1738	0	72
10.2	Trường Liên cấp (01 trường)	0	67	0	6
10.3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	0	18	1	0
11	Sở Y tế	-	2681	73	96
11.1	Đơn vị có giường bệnh	-	1321	62	85
11.2	Đơn vị không có giường bệnh	-	177	11	11
11.3	Y tế xã	-	1183	0	0
12	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-	196	22	12
13	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	-	254	54	10
14	Trường Cao đẳng cộng đồng	0	125	9	1
15	Trường Cao đẳng Y tế	0	50	1	5
16	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu	0	142	7	1
17	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	-	83	3	2

(Chữ ký)

TT	Đơn vị	Biên chế sự nghiệp		Lao động HĐ làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111	
		Bổ sung biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn NSNN	Giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN	Hưởng lương NSNN	Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động, được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
II	CẤP HUYỆN	571	15492	3	1453
1	Thành phố Hưng Yên	39	1393	1	153
1.1	Khối Mầm non	13	377	0	51
1.2	Khối Tiểu học	0	520	0	42
1.3	Khối THCS	26	445	0	54
1.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	29	0	3
1.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	22	1	3
2	Huyện Phù Cừ	26	1079	0	131
2.1	Khối Mầm non	23	391	0	42
2.2	Khối Tiểu học	3	338	0	36
2.3	Khối THCS	0	314	0	45
2.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	20	0	3
2.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	0	5
3	Huyện Văn Lâm	142	1504	0	108
3.1	Khối Mầm non	13	495	0	33
3.2	Khối Tiểu học	81	534	0	33
3.3	Khối THCS	48	439	0	36
3.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	20	0	3
3.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	0	3
4	Thị xã Mỹ Hào	47	1435	0	126
4.1	Khối Mầm non	0	409	0	39
4.2	Khối Tiểu học	0	525	0	39
4.3	Khối THCS	47	458	0	42
4.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	27	0	3
4.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	0	3
5	Huyện Tiên Lữ	17	1266	0	125
5.1	Khối Mầm non	7	438	0	41
5.2	Khối Tiểu học	6	415	0	36
5.3	Khối THCS	4	361	0	42
5.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	36	0	3
5.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	0	3

TT	Đơn vị	Biên chế sự nghiệp		Lao động HĐ làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111	
		Bổ sung biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn NSNN	Giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN	Hưởng lương NSNN	Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động, được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
6	Huyện Ân Thi	18	1660	1	188
6.1	Khối Mầm non	18	559	0	63
6.2	Khối Tiểu học	0	563	0	60
6.3	Khối THCS	0	484	0	60
6.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	38	1	2
6.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	0	3
7	Huyện Kim Động	81	1424	0	144
7.1	Khối Mầm non	28	502	0	51
7.2	Khối Tiểu học	22	477	0	33
7.3	Khối THCS	31	405	0	54
7.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	23	0	3
7.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	17	0	3
8	Huyện Khoái Châu	81	2318	1	211
8.1	Khối Mầm non	33	835	0	75
8.2	Khối Tiểu học	10	738	0	51
8.3	Khối THCS	38	688	0	78
8.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	39	1	2
8.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	18	0	5
9	Huyện Văn Giang	57	1450	0	105
9.1	Khối Mầm non	52	554	0	33
9.2	Khối Tiểu học	0	466	0	30
9.3	Khối THCS	5	398	0	36
9.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	16	0	3
9.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16	0	3
10	Huyện Yên Mỹ	63	1963	0	162
10.1	Khối Mầm non	34	602	0	51
10.2	Khối Tiểu học	0	742	0	51
10.3	Khối THCS	29	574	0	54
10.4	Trung tâm GDNN-GDTX	0	28	0	3
10.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	17	0	3
III	Dự phòng	0	5	0	0

Phụ lục số III
GIAO SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA CÁC HỘI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ
KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THEO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 450/NQ-HĐND ngày 11/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Giao số người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2024	
		Số người làm việc	LĐHD theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
	Tổng	85	6
I	Cấp tỉnh	54	6
1	Liên minh các hợp tác xã	9	1
2	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	3	0
3	Hội Luật gia tỉnh	3	0
4	Hội nhà báo	5	1
5	Hội Văn học nghệ thuật	8	1
6	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	11	1
7	Hội Đông y tỉnh	6	1
8	Hội Người mù tỉnh	3	1
9	Hội khuyến học tỉnh	1	0
10	Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh	5	0
II	Cấp huyện	31	0
1	Thành phố	3	0
1.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
1.2	Hội Người mù	1	0
2	Huyện Tiên Lữ	3	0
2.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
2.2	Hội Người mù	1	0
3	Huyện Kim Động	3	0
3.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
3.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
4	Huyện Ân Thi	3	0
4.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
4.2	Hội Người mù tỉnh	1	0

Trần Văn Tuấn

STT	Tên đơn vị	Giao số người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2024	
		Số người làm việc	LĐHD theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
5	Huyện Phù Cừ	3	0
5.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
5.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
6	Huyện Khoài Châu	4	0
6.1	Hội Chữ thập đỏ	3	0
6.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
7	Huyện Văn Giang	3	0
7.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
7.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
8	Huyện Văn Lâm	3	0
8.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
8.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
9	Thị xã Mỹ Hào	3	0
9.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
9.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
10	Huyện Yên Mỹ	3	0
10.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
10.2	Hội Người mù tỉnh	1	0